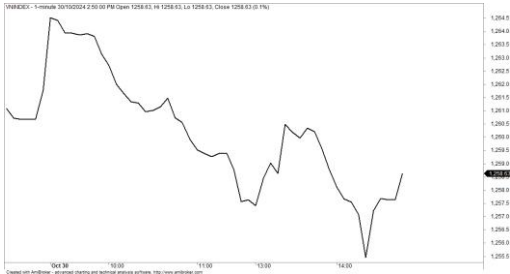


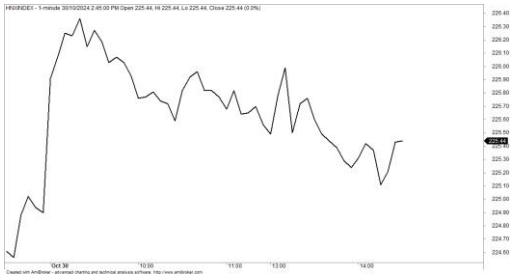
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,258.63	225.88	92.46
% ngày	-0.25%	0.14%	0.15%
% tuần	-0.97%	-0.27%	0.37%
% tháng	-2.28%	-3.84%	-1.18%
% năm	20.74%	6.88%	12.37%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,682	969	578
TB 1 tuần	14,405	730	533
TB 1 tháng	15,957	1,017	723
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,538.06	35.34	17.17
Bán	1,688.09	47.03	7.77
Giá trị ròng	-150.04	-11.68	9.40
Độ rộng TT			
Mã Tăng	150	65	146
Mã Giảm	177	87	155
Không Đổi	89	164	602
Chỉ số chính			
P/E	13.65	15.99	28.02
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,175	319	1,474
LS Cổ tức	2.44%	2.93%	4.37%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục rung lắc mạnh trong phiên nhưng hồi phục và thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.25% dừng tại 1258.63 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.14%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.15%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn sụt giảm trở lại đạt 14,230 tỷ đồng khớp lệnh.

VHM (-3.74%) tiếp tục giảm đóng cửa tại 41,150 đồng/cp và là cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ngoài ra, SSI, VNM, MWG, PLX cũng suy yếu đáng kể trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, TCB (1.05%), STB (2.2%), BID (0.32%), VIB (1.33%), FPT (0.37%) là những mã đi ngược thị trường.

Nhóm Chứng khoán, Thép, Dầu khí suy yếu hơn thị trường chung trong khi Bất động sản tầm trung (NVL, DXG), Vận tải (HAH, GMD), Du lịch (HVN) có diễn biến tích cực hơn.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 152 tỷ đồng tập trung tại MSN (90 tỷ), STB (84 tỷ), VHM (73 tỷ). Ở chiều ngược lại, VPB (141 tỷ), TCB (125 tỷ), FPT (109 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay lại nhịp hồi trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng kháng cự 1,270 – 1,275 điểm. Đồng thời, chúng tôi đánh giá thị trường mới chỉ đang ở giai đoạn hồi phục kỹ thuật, mặc dù vậy điểm mua cũng đang dần xuất hiện ở các nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps và rủi ro ngắn hạn ở hai nhóm cổ phiếu này cũng đang giảm dần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư cũng đã giảm bi quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và có thể mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn. Đồng thời, các nhà đầu tư cần hạn chế bán ra ở giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1258.63	-0.25%
VN30	1333.85	-0.14%
VN Mid	1885.01	-0.11%
VN Small	1404.88	0.02%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	225.88	0.14%
HN30	486.1	0.31%
VNX AllSh	1320.39	-0.11%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.46	0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1538.06	
Bán	1688.09	
GT ròng	-150.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.34	
Bán	47.03	
GT ròng	-11.68	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.17	
Bán	7.77	
GT ròng	9.40	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CIG	470	6.99%
DC4	750	6.91%
TNT	290	6.84%
QCG	700	6.67%
KHP	750	6.28%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TFC	2700	10.00%
VC2	600	6.52%
L18	2100	5.74%
IDC	1500	2.79%
DVM	200	2.30%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TOS	4070	6.93%
TTN	824	5.42%
HBC	255	5.20%
MFS	1217	4.14%
SBB	713	4.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPG	-3900	-6.85%
SGR	-1850	-4.45%
VHM	-1600	-3.74%
BFC	-1400	-3.41%
OGC	-150	-3.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-200	-10.00%
SRA	-300	-9.68%
SPI	-300	-9.09%
NRC	-100	-2.50%
MST	-100	-1.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KVC	-87	-5.44%
VLB	-1377	-3.33%
HNG	-115	-2.35%
TVN	-154	-2.00%
PSB	-99	-1.60%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	271,055,727	
FPT	199,182,767	
CTG	187,681,212	
VHM	186,149,210	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,114,922	
IDC	17,720,996	
MBS	15,700,333	
HUT	14,458,694	
THD	13,513,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	256,549,255	
VGI	220,180,171	
MCH	151,614,516	
BSR	66,201,868	
VEA	58,437,966	

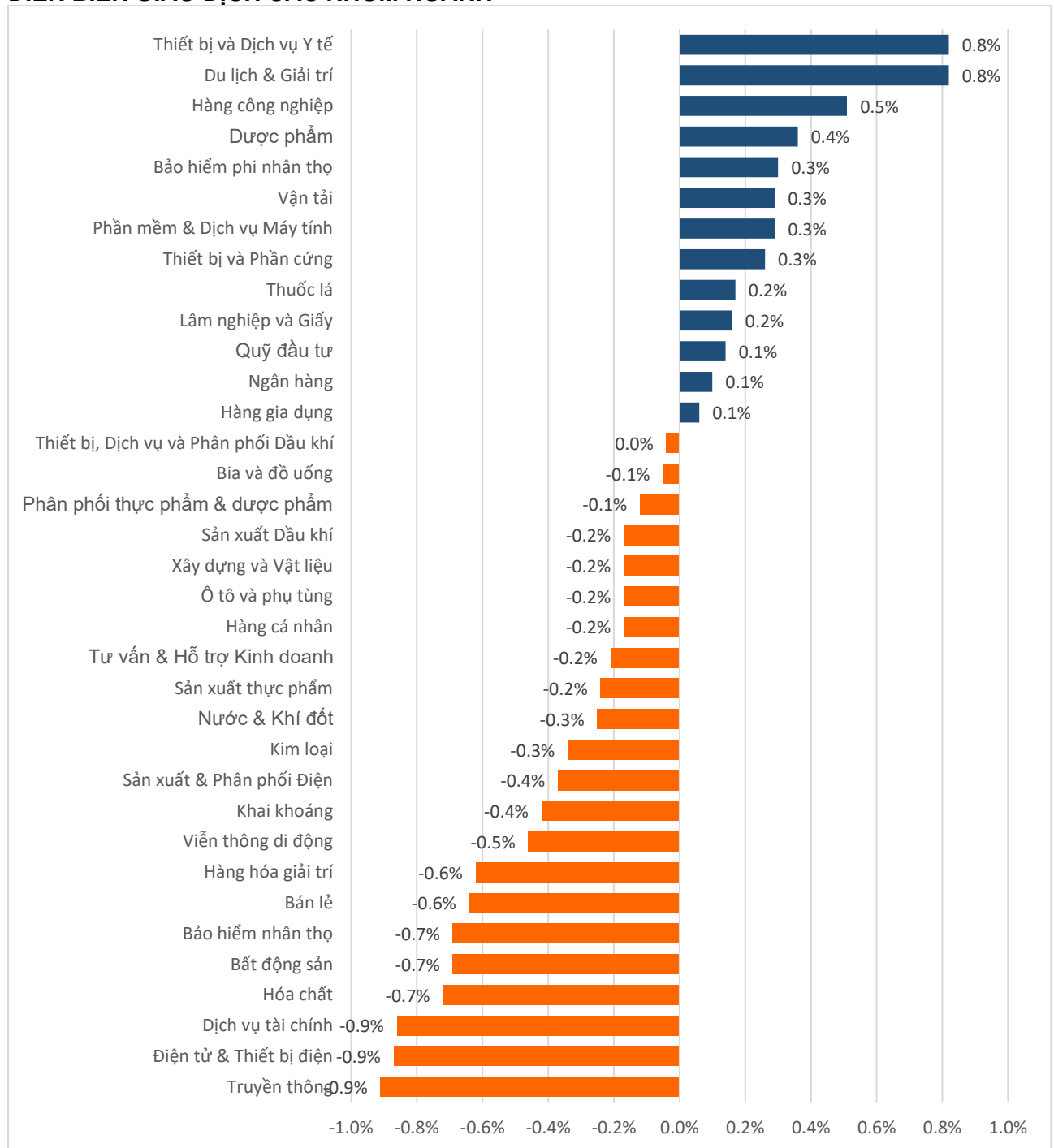
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHM	31,820,300	15,933,107
VIB	21,736,400	30,331,842
SSB	19,975,100	8,701,949
STB	17,096,800	17,688,956
VPB	15,367,912	29,383,666

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	23,432,446	12,365,341
AMV	5,073,691	708,467
CEO	2,652,709	4,489,324
NRC	1,968,279	989,253
IDC	1,903,049	959,352

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VCR	4,735,100	1,537,761
BCR	2,655,030	1,486,768
HBC	2,063,866	744,048
VEA	2,020,962	422,621
HNG	1,557,996	3,274,451



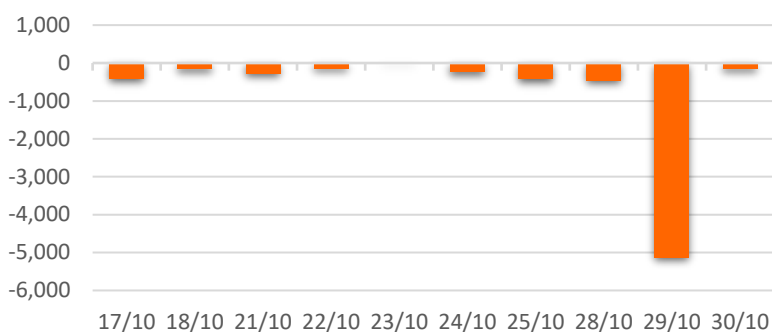
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

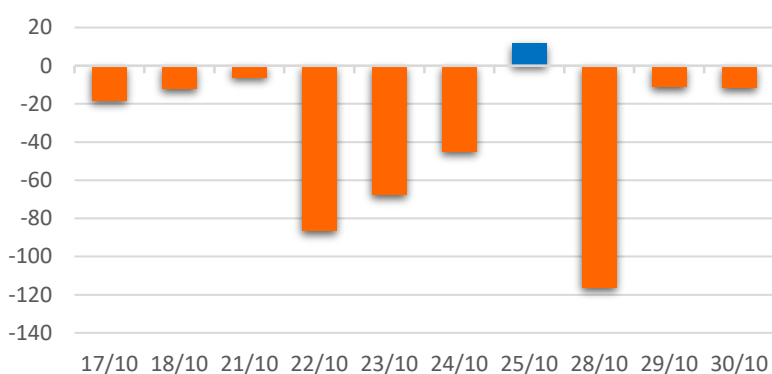
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	141,086	MSN	-90,126
TCB	124,729	STB	-83,694
FPT	108,873	VHM	-73,275
DXG	25,137	SSI	-70,166
PDR	22,835	HPG	-56,285

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

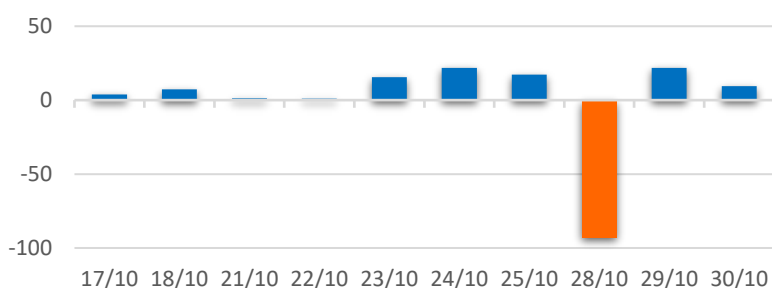
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	6,615	IDC	-12,711
BVS	2,473	PVS	-7,364
DTD	1,788	CEO	-1,503
SLS	1,484	HUT	-1,142
VGS	1,158	SHS	-993

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	6,002	BSR	-3,182
ACV	3,339	VAB	-651
MPC	1,378	OIL	-408
ABI	755	IFS	-150
VDG	732	DGT	-76

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIB	33,803	MSN	64,800
E1VFN30	19,381	STB	26,837
MBB	17,241	TCB	19,554
VCI	6,182	VPB	15,566
BMP	5,445	FPT	14,632

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

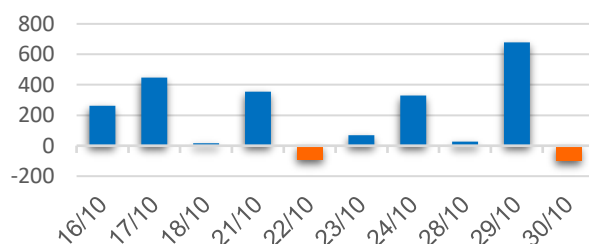
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,140	KHS	198
IDC	546	GDW	134
VCS	317		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

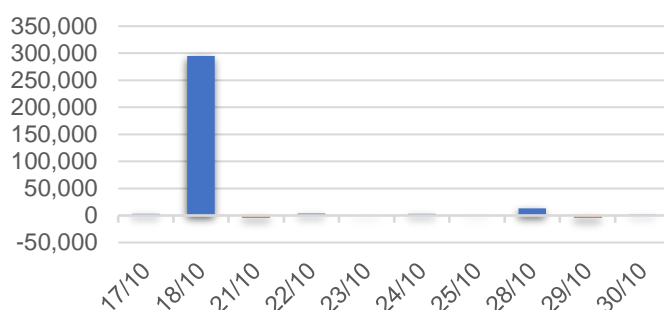
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	2,505.94		
CLX	545.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

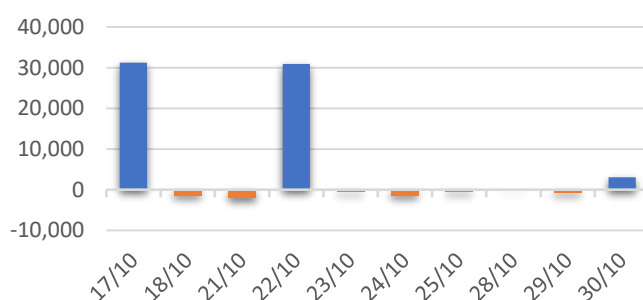
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



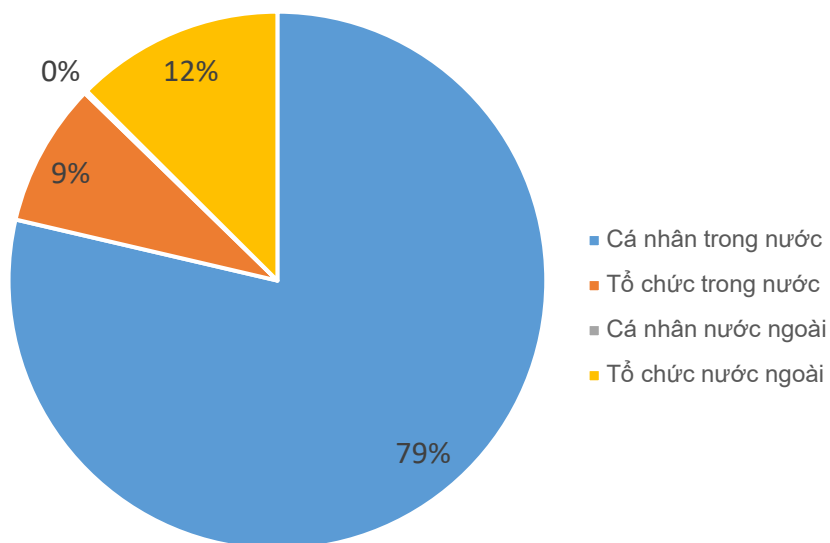
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



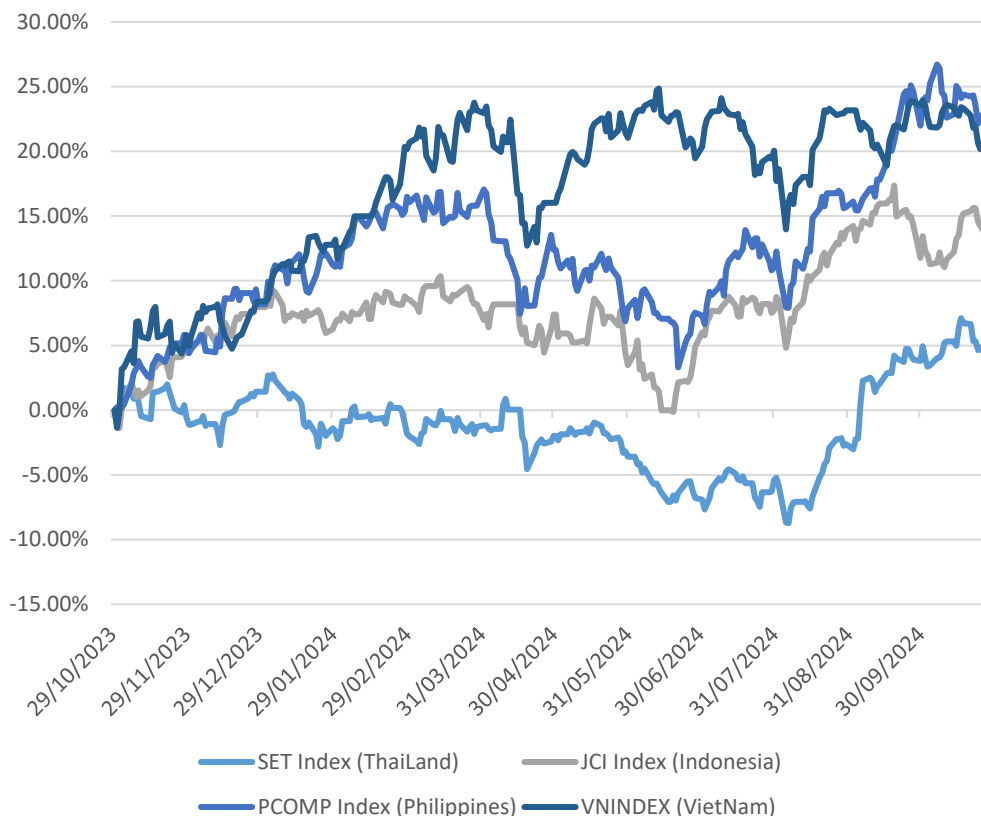
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



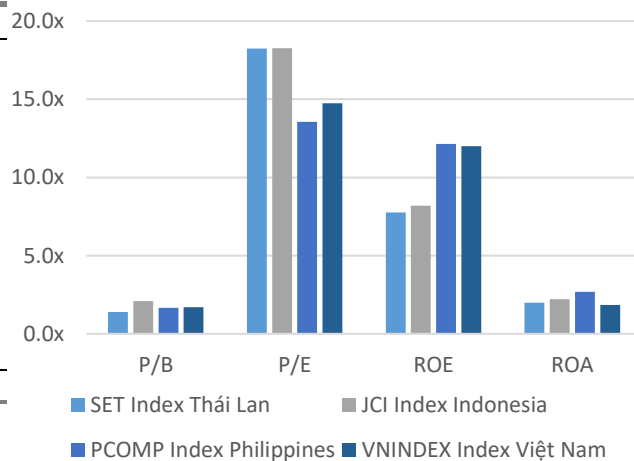
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.2x	18.3x	13.5x	14.7x
ROE	%	7.76	8.19	12.14	11.99
ROA	%	1.99	2.20	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	533.43	812.22	170.08	205.14
GTGD	Tỷ USD	1.12	0.56	0.08	0.46
LS cổ tức	%	3.24	3.09	2.56	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written